



CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG NĂM 2026 VÀ 2027

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	118,900	
I	Năm 2026	34,897	
1	Phụ cấp thu hút, lâu năm, ưu đãi theo theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP	19,697	Báo cáo số 504/BC-UBND ngày 28/7/2026 của UBND xã
2	Phụ cấp ưu đãi nghề ngành giáo dục theo Nghị định số 182/2026/NĐ-CP	9,098	
3	Phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm ngành y tế	562	
4	Phụ cấp chức vụ tăng thêm	235	
5	Kinh phí thực hiện khám sức khỏe cho học sinh và viên chức tại các đơn vị Trường học	323	Tờ trình số 144/TTr-UBND ngày 27/9/2026 của UBND xã
6	Kinh phí chi trả phụ cấp trực cán bộ, viên chức Trạm Y tế xã theo Nghị định số 192/2026/NĐ-CP	180	
7	Kinh phí thực hiện chế độ tiền lương và chi thường xuyên cho 09 viên chức của Trung tâm Y tế Kon Rẫy trực thuộc Sở Y tế chuyển về Trạm Y tế xã Kon Braih công tác	1,600	
8	Kinh phí sửa chữa, nâng cấp mộ nghĩa trang liệt sỹ Kon Rẫy, xã Kon Braih (dự án đang triển khai)	1,602	Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 18/9/2026 của UBND xã
9	Phụ cấp công vụ tăng thêm (55%-25%)	1,300	
10	Kinh phí dạy dư giờ cho giáo viên dạy 02 buổi, dạy AI	300	
II	Năm 2027	84,003	
1	Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Kon Braih (dự án đang triển khai)	49,400	
2	Kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai	19,700	
-	Sửa chữa hạng mục nhà ở học sinh 04 phòng và sân bê tông trường THCS Tân Lập	800	
-	Sửa chữa trường THCS Đăk Tô Re, điểm thôn Kon Săm Lũ	2,000	
-	Trường Tiểu học Tân Lập, điểm thôn 4 (làng Kon Bư), xã Kon Braih. Hạng mục sửa chữa dầm nhà học 03 phòng và hạng mục phụ trợ	1,500	
-	Sửa chữa khắc phục những hư hỏng do thiên tai gây ra đường ĐH.21	6,000	
-	Sửa chữa tuyến đường vào làng Kon Sờ Rét	1,000	
-	Sửa chữa tuyến đường vào làng Kon Bếh	2,500	
-	Sửa chữa Cầu treo thôn 5 (Kon Bráp Du)	1,500	
-	Sửa chữa Cầu treo thôn Đăk O Nglang, xã Kon Braih	800	
-	Sửa chữa Cầu treo thôn Kon Rơ Pen, xã Kon Braih	600	
-	Sửa chữa Cầu treo Kon Nu, thôn Tam Sơn	3,000	
3	Sửa chữa công, tường rào, sân bê tông và các hạng mục phụ trợ Trụ sở UB MTTQ Kon Braih	2,000	
4	Sửa chữa nhà văn hoá xã Kon Braih và các hạng mục phụ trợ	500	
5	Sửa chữa trụ sở làm việc Trung tâm cung ứng Dịch vụ công ích (thôn 10, xã Kon Braih)	500	
6	Mua máy định vị vệ tinh để phục vụ công tác đo đạc bản đồ	120	
7	Mua Cùm loa truyền thanh sử dụng công nghệ thông tin	300	
8	Mua sắm máy móc phục vụ công tác truyền thanh - truyền hình trên địa bàn xã (Máy Camera, Máy chụp ảnh, máy dựng phi tuyến)	425	
9	Kinh phí mở các lớp bồi dưỡng, đào tạo của Trung tâm chính trị xã (14 lớp)	818	
10	Sửa chữa trụ sở Trung tâm chính trị (làm nhà để xe, sửa chữa công, mua máy bơm nước)	150	
11	Kinh phí thực hiện Nghị định số 311/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (Năm 2026 817 triệu đồng, Năm 2027 111 triệu đồng)	928	
12	Mua máy flycam	70	
13	Mua Giàn âm thanh di động	500	
14	Mua sân khấu di động	120	
15	Mua đầu vi tính chuyên dụng (Dựng tin truyền hình, truyền thanh)	100	
16	Mua Máy chụp ảnh chuyên nghiệp phục vụ lấy tin	70	
17	Kinh phí mua sắm (01 máy đo đạc RTK)	150	

18	Kinh phí thực hiện chỉnh lý tài liệu lưu trữ của UBND xã	2,750	
19	Kinh phí lập quy hoạch chung xã Kon Braih (dự án đang triển khai)	150	
20	Kinh phí lập Quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Kon Braih - tỷ lệ 1/500 (dự án mới)	2,500	
21	Kinh phí chỉnh chỉnh lý tài liệu lưu trữ của UBND xã	2,752	